

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 08 tháng 02 năm 2023

*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Hoài Phương**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Lưu Thị Kim Hiền**

2. Bà **Lương Thị Phương**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thanh Phương**-Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:* Bà **Bùi**

**Mai Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 906/TLST- HNGĐ ngày 30/11/2022 về “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐ-HPT ngày 18/01/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Bích L**, sinh năm 1974.
- Bị đơn: Ông **Điền Tuấn L**, sinh năm 1970.

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại; 5/16 TH, phường TL, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội. Cùng ở tại: P201 CC138/173 HHT, phường NH, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

(Bà L có mặt tại phiên tòa)

(Ông L vắng mặt tại phiên tòa)

**NHẬN THẤY:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 05 năm 2022, tại bản tự khai, tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bà Trần Thị Bích L trình bày:***

Bà và ông Điền Tuấn L tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 29/01/2016 tại Ủy ban nhân dân phường TL, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận sau đó khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không hạnh phúc. Trước khi kết hôn với bà thì ông L đã có một đời vợ. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông bà bất đồng quan điểm sống không thể hòa giải được, bà được biết ông L có quan hệ bất chính với người khác và đã có con riêng từ trước khi lấy bà. Nhiều lần bà đã nói chuyện về vấn đề này với ông L nhưng không giải quyết được, bà không yêu cầu toà án xem xét giải quyết vấn đề này. Mặc dù chung sống cùng một nhà nhưng bà và ông L không nói chuyện với nhau, ông bà đã ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Bà vẫn làm tròn trách nhiệm với gia đình chồng

và các con riêng của chồng tuy nhiên ông L không thay đổi. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với ông Điền Tuấn L.

Về con chung, ông bà không có con chung.

Về tài sản chung, nhà ở chung: bà trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng bà không yêu cầu tòa giải quyết trong vụ án này. Bà tự thỏa thuận với ông L.

Về vay nợ chung: bà trình bày vợ chồng không có vay nợ nên bà không yêu cầu tòa giải quyết.

***\* Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông Điền Tuấn L không đến Tòa án theo các giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo yêu cầu giao nộp văn bản ý kiến trình bày quan điểm, không đồng ý cho lấy lời khai và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ.***

#### **Tại phiên tòa:**

Bà Trần Thị Bích L giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Điền Tuấn L vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không nói chuyện với nhau và đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay không thể hoà giải được. Quá trình giải quyết tại Tòa án, bà có nói chuyện với ông L về việc đến Tòa giải quyết việc ly hôn nhưng ông L nói không đến, bà nhận thấy tình cảm đã phai nhạt, mục đích hôn nhân giữa bà và ông L không đạt được. Về con chung: ông bà không có con chung. Về tài sản chung, nhà ở chung: bà trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này; bà tự thỏa thuận với ông L. Về vay nợ chung: bà trình bày vợ chồng không có vay nợ nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

\* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trần Thị Bích L đối với ông Điền Tuấn L. Xử cho bà L được ly hôn với ông L. Về con chung: ông bà không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nhà đất ở chung: bà L trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vay nợ: bà L trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: bà L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 của Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn ông Điền Tuấn L hiện đang ở tại P201 CC138/173 HHT, phường NH, quận BD, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình về “tranh chấp ly hôn” là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn – ông Điền Tuấn L đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ mà vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn không đến Tòa án, không trình bày quan điểm, không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Xét quan hệ hôn nhân, giữa bà Trần Thị Bích L và ông Điền Tuấn L tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 01 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường TL, quận DD, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2016), đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Trần Thị Bích L xin ly hôn ông Điền Tuấn L vì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn, không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách sống không còn phù hợp, không còn tin tưởng nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, căn cứ các chứng cứ gồm quá trình xác minh của Tòa án tại nơi cư trú, lời trình bày của các đương sự cho thấy: bà L và ông L mâu thuẫn do không có sự chia sẻ trong gia đình, không có tiếng nói chung. Ông bà đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, mặc dù sống cùng một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai; bản thân bà L đã nhiều lần trao đổi với ông L để vợ chồng hòa giải, đoàn tụ song không cải thiện được tình cảm, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Quá trình giải quyết tại Tòa án, ông L không đến Tòa án để trình bày quan điểm về tình cảm, con chung, tài sản chung và vay nợ; không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay, ông L vắng mặt không có lý do, chứng tỏ ông L không mong muốn vợ chồng hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống chung của vợ chồng bà L ông L không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy căn cứ Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trần Thị Bích L đối với ông Điền Tuấn L.

Bà Trần Thị Bích L được ly hôn với ông Điền Tuấn L.

[4] Về con chung: bà L trình bày ông bà không có con chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nhà đất ở chung: bà L trình bày ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vay nợ chung: bà L trình bày ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: bà Trần Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: bà L và ông L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện viện Kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 19, 51, 56, 58, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Bích L đối với ông Điền Tuấn L.

Bà Trần Thị Bích L được ly hôn với ông Điền Tuấn L.

2. Về con chung: Bà L trình bày ông bà không có con chung, bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Bà L trình bày ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vay nợ chung: bà L trình bày ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Trần Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Ngọc đã nộp theo biên lai thu số 0002749 ngày 28/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Bích L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Điền Tuấn L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hoài Phương**

